TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LONG XUYÊN** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 117/2024/HNGĐ – ST
Ngày: 19 – 7 – 2024
V/v "Tranh chấp ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quốc Tuấn.

2. Bà Nguyễn Thị Hân.

Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Trần Yến Thương – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 331/2024/TLST – HNGĐ, ngày 23 tháng 5 năm 2024 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 394/2024/QĐXXST – HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 389/2024/QĐST – HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Trần Văn Thảo, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Số 380/8, tổ 11b, khóm Tây Khánh 1, phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Kim Phụng, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Số 281/3 đường Hùng Vương, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

(Ông Thảo có đơn xin vắng mặt, bà Phụng vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn ông Trần Văn Thảo trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Văn Thảo và bà Nguyễn Kim Phụng kết hôn năm 2007, hôn nhân tự nguyện lần thứ nhất của cả hai, có đăng ký kết hôn

ngày 20/6/2007 tại Ủy ban nhân dân phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống đến đầu năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân đến nay. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống thời gian dài không hàn gắn được. Nay tình cảm vợ chồng không còn, thời gian ly thân đã lâu nên ông Thảo yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Phụng.

- Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 02 (hai) con chung tên Trần Nguyễn Trúc Phương, sinh ngày 12/12/2011 và Trần Nguyễn Trúc Phượng, sinh ngày 27/02/2020. Ông Thảo yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc các con chung không yêu cầu bà Phụng cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn bà Nguyễn Kim Phụng không nộp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến qua yêu cầu ly hôn của nguyên đơn và vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.*

** Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án:* Ông Thảo có đơn xin vắng mặt ngày 02/7/2024. Bà Phụng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên phát biểu ý kiến:*

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, thành phần Hội đồng xét xử cũng như xác định quan hệ tranh chấp, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong vụ án đúng theo qui định tại Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Ông Thảo có đơn xin vắng mặt ngày 02/7/2024. Bà Phụng không có ý kiến trình bày và vắng mặt trong quá trình tố tụng; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Thảo và bà Phụng là đúng theo qui định tại khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Trần Văn Thảo đối với bà Nguyễn Kim Phụng.

Về con chung: Do con chung của ông Thảo và bà Phụng là cháu Trần Nguyễn Trúc Phương, sinh ngày 12/12/2011 và Trần Nguyễn Trúc Phượng, sinh ngày 27/02/2020 hiện nay đang sống với ba. Ông Thảo có yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung, cháu Phương có nguyện vọng được sống với ba, bà Phụng không có ý kiến về con chung. Để đảm bảo ổn định về tinh thần, đảm bảo về quyền lợi về mọi mặt cho các con chung của ông Thảo và bà Phụng, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con của ông Thảo.

Về chi phí cấp dưỡng nuôi con: Do ông Thảo không có yêu cầu bà Phụng cấp dưỡng nuôi con chung nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Thảo trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại Phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] ***Về tố tụng:***

[1.1] Tranh chấp giữa ông Trần Văn Thảo và bà Nguyễn Kim Phụng là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý giải quyết.

[1.2] Sau khi nhận được quyết định hoãn phiên tòa, ông Thảo có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt lý do phải đi làm ăn xa, điều kiện đi lại khó khăn nên không về dự tòa được. Bà Phụng không có ý kiến trình bày và vắng mặt trong quá trình tố tụng; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Thảo và bà Phụng là đúng theo qui định tại khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] ***Về nội dung:***

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Ông Trần Văn Thảo và bà Nguyễn Kim Phụng kết hôn năm 2007, hôn nhân tự nguyện lần thứ nhất của cả hai, có đăng ký kết hôn ngày 20/6/2007 tại Ủy ban nhân dân phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống đến đầu năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân đến nay. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống thời gian dài không hàn gắn được. Nay tình cảm vợ chồng không còn, thời gian ly thân đã lâu nên ông Thảo yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Phụng. Phía bị đơn được Tòa án nhiều lần niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi cư trú của bà Phụng. Tuy nhiên, bà Phụng vẫn không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình qua yêu cầu ly hôn của ông Thảo và không đến tham gia hòa giải. Như vậy, bà Phụng đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của bị đơn được quy định tại Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự và đồng nghĩa với việc bà không còn quan tâm đến mối quan hệ hôn nhân của mình.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng động viên ông Thảo và tạo thêm thời gian để vợ chồng ông bà có cơ hội để hàn gắn tình cảm. Tuy nhiên, ông Thảo vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn vì từ khi vợ chồng ly thân đến nay bà Phụng không đến thăm nom con chung, không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Từ đó, có thể nhận thấy tình cảm của bà Phụng dành cho chồng không còn, tình trạng mâu thuẫn trong hôn nhân của ông bà đã trầm trọng. Sau khi nhận được quyết định hoãn phiên tòa, ông Thảo có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt ngày 02/7/2024.

Xét thấy, mục đích hôn nhân giữa ông Thảo và bà Phụng không đạt được, nếu tiếp tục duy trì cuộc hôn nhân này cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của ông Thảo được ly hôn với bà Phụng.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng có 02 (hai) con chung tên Trần Nguyễn Trúc Phương, sinh ngày 12/12/2011 và Trần Nguyễn Trúc Phượng, sinh ngày 27/02/2020. Các cháu Trúc Phương sông với ông Thảo và cháu Trúc Phượng sống

với bà Phụng. Sau khi ly hôn, ông Thảo yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các con chung. Xét thấy, thời gian qua hai cháu Trần Nguyễn Trúc Phương và Trần Nguyễn Trúc Phượng được ông Thảo trực tiếp nuôi dưỡng. Để ổn định đời sống cho các cháu, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được nuôi con của nguyên đơn.

Về cấp dưỡng nuôi con, đây là nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con. Tuy nhiên, do nguyên đơn không yêu cầu bị đơn phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ông Thảo và gia đình phải tạo điều kiện thuận lợi cho bà Phụng được thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Việc nuôi con không cố định.

[2.3] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Ông Thảo không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung. Do bị đơn bà Phụng cũng không có ý kiến về việc phân chia tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này, các bên phát sinh tranh chấp thì sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[3] ***Về án phí*****:** Ông Trần Văn Thảo phải nộp án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo qui định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147, Điều 179; Khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 238, Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn Thảo. Ông Trần Văn Thảo được ly hôn với bà Nguyễn Kim Phụng.

2. Về con chung: Ông Trần Văn Thảo và bà Nguyễn Kim Phụng có 02 (hai) con chung tên Trần Nguyễn Trúc Phương, sinh ngày 12/12/2011 và Trần Nguyễn Trúc Phượng, sinh ngày 27/02/2020.

Ông Thảo được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các con chung.

Bà Phụng không phải cấp dưỡng nuôi con do ông Thảo không có yêu cầu.

Ông Thảo cùng các thành viên trong gia đình của mình phải tạo điều kiện cho bà Phụng được thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Việc nuôi con không cố định.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

4. Về án phí: Ông Trần Văn Thảo phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình. Do ông Thảo đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002105 ngày 23/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, ông Thảo đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TPLX;
- THADS TPLX;
- UBND Mỹ Hoà, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Minh Trang